

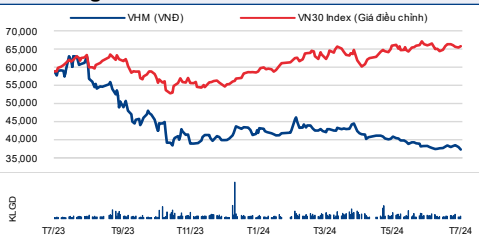
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ47,500
Tiềm năng tăng/giảm: 26.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/7/2024)	37,450
Mã Bloomberg	VHM VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	37,300-63,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	37,663
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	163,071
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,441
Slg CP lưu hành (tr.đv)	4,354
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,134
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,342
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	18.2%
Tỷ lệ freefloat	18.6%
Cổ đông lớn	Vingroup (69.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	103,334	113,721	109,650
EBITDA đc (tỷ đồng)	42,914	26,916	30,080
LNTT (tỷ đồng)	43,087	31,955	33,997
LNT ĐC (tỷ đồng)	32,980	24,230	26,106
FCF (tỷ đồng)	1,599 (22,158)	16,183	
EPS ĐC (đồng)	7,574	5,565	5,995
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	41,116	46,681	52,676
T.trưởng EBITDA (%)	11.8	(37.3)	11.8
T.trưởng EPS ĐC (%)	14.4	(26.5)	7.74
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	41.5	23.7	27.4
Tỷ suất LNTTT (%)	41.7	28.1	31.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	31.9	21.3	23.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	54.2	62.6	49.6
ROAE (%)	20.3	12.7	12.1
ROACE (%)	20.0	10.0	10.1
EV/doanh thu (lần)	1.99	2.04	1.98
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.79	8.61	7.21
P/E ĐC (lần)	4.94	6.73	6.25
P/B (lần)	0.91	0.80	0.71
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Vinhomes, một công ty con của Vingroup, là công ty phát triển bất động sản nhà ở lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung
Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Lợi nhuận, doanh số bán nhà, và dòng tiền cải thiện

- VHM công bố lợi nhuận thuần Q2/2024 tăng 8,9% so với cùng kỳ đạt 10,8 nghìn tỷ đồng trên 28,2 nghìn tỷ đồng doanh thu, giảm 14,1% so với cùng kỳ. Kết quả trên cao hơn dự báo của chúng tôi nhờ đẩy mạnh hoạt động bàn giao căn hộ Vinhomes Ocean Park (VOCP) và ghi nhận lợi nhuận bán sỉ tại dự án Vinhomes Vũ Yên.
- Doanh thu và lợi nhuận thuần của VHM trong nửa đầu năm 2024 đạt lần lượt 32% và 48,2% dự báo cho cả năm của HSC (hoàn thành 30,3% và 32,9% mục tiêu BLĐ đặt ra cho cả năm 2024). Hơn nữa, doanh số bán nhà trong Q2/2024 rất tích cực, tăng 42,6% so với cùng kỳ và 119,1% so với quý trước (đạt 35,5 nghìn tỷ đồng), chủ yếu nhờ dự án Vinhomes Vũ Yên.
- Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu, và dự báo lợi nhuận. Cổ phiếu đang giao dịch ở mức chiết khấu 57%, lớn hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở mức 43%.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2024

VHM công bố BCTC Q2/2024 cho thấy lợi nhuận thuần và doanh thu thuần lần lượt là 10,8 nghìn tỷ đồng và 28,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ và 14,1% so với cùng kỳ. KQKD vượt dự báo của chúng tôi, chủ yếu nhờ 6,3 nghìn tỷ đồng lợi nhuận bán sỉ tại dự án Vinhomes Vũ Yên (877 ha, Hải Phòng) và đẩy mạnh hoạt động bàn giao nhà tại dự án Vinhomes Ocean Park. Doanh thu từ HĐKD không cốt lõi không đáng kể trong giai đoạn này.

KQKD trong nửa đầu năm 2024 đã hoàn thành lần lượt 32% và 48,2% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cho cả năm của chúng tôi cũng như hoàn thành 30,3% và 32,9% mục tiêu BLĐ đặt ra cho cả năm 2024.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 19/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2024, VHM

Tỷ đồng	Q2/23	Q2/24	% sv cùng kỳ	6T2023	6T2024	% sv cùng kỳ	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	32,833	28,218	-14.1%	62,132	36,429	-41.4%	32.0%
Lợi nhuận gộp	13,327	8,314	-37.6%	19,970	10,089	-49.5%	
Doanh thu HĐ tài chính	2,421	8,124	235.6%	13,715	10,080	-26.5%	
Chi phí tài chính	(408)	(2,457)	502.6%	(1,284)	(3,827)	197.9%	
Chi phí bán hàng	(1,299)	(865)	-33.4%	(2,314)	(1,252)	-45.9%	
Chi phí BH&QL	(582)	(780)	34.0%	(1,126)	(1,305)	15.9%	
Lợi nhuận HĐ	13,460	12,337	-8.3%	28,962	13,787	-52.4%	
LNST	9,968	10,609	6.4%	21,891	11,513	-47.4%	
Lợi nhuận thuần	9,907	10,784	8.9%	21,824	11,669	-46.5%	48.2%
Các khoản mục ròng không thường xuyên	(322)	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trừ các khoản mục ròng không thường xuyên	10,228	10,784	5.4%	21,824	11,669	-46.5%	

Nguồn: VHC, HSC

Đẩy mạnh hoạt động bàn giao nhà tại dự án Vinhomes Ocean Park 1,2,3

Doanh thu bán nhà trong Q2/2024 đạt 17,8 nghìn tỷ đồng (giảm 40,7% so với cùng kỳ nhưng tăng mạnh 3,7 lần so với quý trước), đóng góp 63,2% tổng doanh thu trong quý báo cáo. Doanh thu được ghi nhận chủ yếu đến từ hoạt động bàn giao nhà tại dự án Vinhomes Ocean Park (Hà Nội, 5,8 nghìn tỷ đồng), Vinhomes Ocean Park 2 và 3 (Hưng Yên, tổng cộng 9,9 nghìn tỷ đồng; trong đó 61% do công ty tự phát triển và phần còn lại 39% được thực hiện dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh), và Vinhomes Golden Avenue (Quảng Ninh, 1,9 nghìn tỷ đồng). Nhìn chung, hoạt động bàn giao nhà tại các dự án VOCP diễn ra sớm hơn thời gian HSC dự báo trong khi việc bàn giao nhà tại các dự án khác sát với dự báo của chúng tôi.

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q2/2024 của mảng kinh doanh BĐS đạt 41,7%, thấp hơn mức 42,4% trong Q2/2023 nhưng cao hơn mức 28,5% trong Q1/2024. Tỷ suất lợi nhuận gộp trong Q2/2024 cao hơn Q2/2023 là do tỷ trọng doanh thu từ các sản phẩm Công ty tự phát triển cao hơn doanh thu từ phần được phát triển dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh tại các dự án VOCP 2,3.

HSC dự báo hoạt động bàn giao nhà sẽ sôi động hơn nữa trong các quý cuối năm khi VHM dường như tăng tốc hoạt động bàn giao tại các dự án VOCP 2,3 và Vinhomes Vũ Yên. Chúng tôi đưa ra các dự báo dựa trên doanh số bán nhà chưa ghi nhận doanh thu 119 tỷ đồng tính đến cuối Q2/2024.

Doanh thu mảng xây dựng trong Q2/2024 đạt 7,5 nghìn tỷ đồng (tăng 6,1 lần so với cùng kỳ và tăng 2,1 lần so với quý trước), đóng góp 26,8% tổng doanh thu trong quý báo cáo. Mảng xây dựng ghi nhận tỷ suất lợi nhuận gộp 8,3%, không cao hơn nhiều so với dự báo của chúng tôi ở mức 6%.

Những điểm nổi bật khác

Doanh thu HĐ tài chính đạt 8,1 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3 lần so với cùng kỳ và 3,2 lần so với quý trước, chủ yếu nhờ lợi nhuận từ hoạt động bán sỉ 6,3 nghìn tỷ đồng tại dự án Vinhomes Vũ Yên. VHM thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty mẹ (Vingroup) và chỉ ghi nhận lợi nhuận từ việc chuyển nhượng cổ phần.

Chi phí tài chính tăng mạnh 5 lần so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí lãi vay tăng và chi phí phát hành trái phiếu (tăng 116% lên 1,5 nghìn tỷ đồng) và các khoản chi phí tài chính khác (tăng 6,7 lần so với cùng kỳ lên 992 nghìn tỷ đồng).

Doanh số bán nhà tăng mạnh nhờ dự án Vinhomes Vũ Yên

Doanh thu bán nhà Q2/2024 tăng mạnh 42,6% so với cùng kỳ và 119% so với quý trước đạt 35,5 nghìn tỷ đồng, chủ yếu nhờ dự án Vinhomes Vũ Yên (877 ha, Hải Phòng). Trong nửa đầu năm 2024, tổng doanh thu bán nhà đạt 51,7 nghìn tỷ đồng, tăng 27,3% so với cùng kỳ, trong đó dự án Vinhomes Vũ Yên đóng góp 81%. Theo BLĐ, Công ty đã thu được tiền đối với 35 nghìn tỷ đồng doanh số bán nhà trong nửa đầu năm 2024.

Nhìn chung, doanh số bán nhà trong giai đoạn này cao hơn nhiều so với dự báo, hoàn thành 85% dự báo cho cả năm của HSC. Doanh số bán nhà và lượng tiền mặt thu được tăng mạnh thể hiện nhu cầu đang phục hồi với tốc độ nhanh.

HSC dự báo doanh số bán nhà trong nửa đầu năm 2024 vẫn duy trì đà tăng trưởng nhờ nhu cầu tăng mạnh. Bên cạnh hoạt động mở bán các căn hộ mới tại các dự án đã được triển khai, chúng tôi cũng dự báo Công ty sẽ mở bán 2 dự án mới bao gồm Vinhomes Cổ Loa (tại Hà Nội với tổng diện tích 385 ha, được thiết kế với sự kết hợp của những khu nhà cao tầng và thấp tầng, theo mô hình của một khu đô thị), Vinhomes Wonder Park (tại Đan Phượng, Hà Nội với tổng diện tích 133 ha). Chúng tôi đang xem xét lại các dự báo.

Bảng cân đối kế toán

Tính đến cuối Q2/2024, tổng dư nợ thuần của VHM đạt 49,7 nghìn tỷ đồng, tăng 28,2% (so với đầu năm) nhưng giảm nhẹ 2,1% so với quý trước. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH tại thời điểm cuối Q2/2024 giảm còn 24% từ mức 25,9% trong Q1/2024, chủ yếu nhờ có dòng tiền hoạt động mạnh ở mức 11,5 nghìn tỷ đồng (Q1/2024 âm 4,6 nghìn tỷ đồng) và 1,9 nghìn tỷ đồng trong Q2/2023.

Đáng lưu ý, chúng tôi thấy rằng 'số dư với các bên liên quan' trong Q2/2024 giảm 9,9% so với quý trước và giảm 3,3% so với đầu năm đạt 101,5 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, số dư vẫn duy trì ở mức cao sự và cần được theo dõi chặt chẽ.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Sau khi giá cổ phiếu giảm 1,5% trong 1 tháng, VHM đang giao dịch ở mức chiết khấu 57%, lớn hơn đáng kể so với bình quân 3 năm ở mức 43%. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu, và dự báo lợi nhuận.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	62,393	103,334	113,721	109,650	118,914
Lợi nhuận gộp	30,696	35,590	37,942	41,522	46,574
Chi phí BH&QL	(5,076)	(7,656)	(8,677)	(9,260)	(10,404)
Thu nhập khác	13,807	13,725	1,532	1,641	864
Chi phí khác	(2,319)	(905)	(5,973)	(6,323)	(6,117)
EBIT	37,109	40,753	24,825	27,580	30,917
Lãi vay thuần	808	3,390	7,130	6,417	6,353
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	56.4	10.7	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	670	(1,066)	0	0	0
LNTT	38,643	43,087	31,955	33,997	37,270
Chi phí thuế TNDN	(9,481)	(9,957)	(6,124)	(6,516)	(7,143)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(331)	(161)	(1,601)	(1,376)	(1,958)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	28,831	32,969	24,230	26,106	28,169
Lợi nhuận thuần ĐC	28,887	32,980	24,230	26,106	28,169
EBITDA ĐC	38,382	42,914	26,916	30,080	33,802
EPS (đồng)	6,621	7,571	5,565	5,995	6,469
EPS ĐC (đồng)	6,634	7,574	5,565	5,995	6,469
DPS (đồng)	2,000	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	4,354	4,354	4,354	4,354	4,354
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,354	4,354	4,354	4,354
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	4,354	4,354	4,354	4,354	4,354

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	10,817	14,104	5,253	12,419	18,643
Đầu tư ngắn hạn	6,297	3,833	7,666	9,199	11,039
Phải thu khách hàng	96,209	126,607	118,187	118,364	121,799
Hàng tồn kho	64,362	52,343	76,053	95,042	119,556
Các tài sản ngắn hạn khác	18,851	43,363	67,176	47,716	54,936
Tổng tài sản ngắn hạn	196,535	240,250	274,335	282,740	325,972
TSCĐ hữu hình	8,225	10,679	11,974	13,136	14,158
TSCĐ vô hình	1,115	1,052	1,096	1,107	1,126
Bất động sản đầu tư	15,524	17,932	21,614	23,806	26,205
Đầu tư dài hạn	7,344	7,573	7,573	7,573	7,573
Đầu tư vào Cty LD,LK	147	187	187	187	187
Tài sản dài hạn khác	132,923	169,688	188,308	189,645	200,535
Tổng tài sản dài hạn	165,277	207,111	230,753	235,455	249,784
Tổng cộng tài sản	361,813	447,361	505,088	518,194	575,757
Nợ ngắn hạn	15,330	18,290	32,042	29,437	31,510
Phả trả người bán	15,031	20,607	40,886	33,414	37,149
Nợ ngắn hạn khác	77,117	104,575	98,992	97,806	106,904
Tổng nợ ngắn hạn	187,762	214,020	242,530	233,034	261,446
Nợ dài hạn	20,876	38,394	41,781	36,902	35,925
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	926	1,172	1,172	1,172	1,172
Nợ dài hạn khác	1,600	8,981	8,981	8,981	8,981
Tổng nợ dài hạn	23,402	48,547	51,934	47,055	46,078
Tổng nợ phải trả	213,291	264,991	296,888	282,513	309,948
Vốn chủ sở hữu	145,213	179,035	203,265	229,371	257,540
Lợi ích cổ đông thiểu số	3,309	3,335	4,935	6,311	8,269
Tổng vốn chủ sở hữu	148,522	182,369	208,200	235,681	265,809
Tổng nợ phải trả và VCSH	361,813	447,361	505,088	518,194	575,757
BVPS (đ)	33,349	41,116	46,681	52,676	59,145
Nợ thuần*/(tiền mặt)	25,390	42,579	68,570	53,920	48,792

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	37,109	40,753	24,825	27,580	30,917
Khấu hao	(1,217)	(2,150)	(2,091)	(2,500)	(2,885)
Lãi vay thuần	808	3,390	7,130	6,417	6,353
Thuế TNDN đã nộp	(4,135)	(5,812)	(6,124)	(6,516)	(7,143)
Thay đổi vốn lưu động	9,598	(8,616)	(24,347)	(6,596)	(8,830)
Khác	(14,861)	(16,265)	(17,463)	(1,242)	(10,654)
LCT thuần từ HKKD	31,004	15,302	(15,046)	22,049	13,292
Đầu tư TS dài hạn	(18,299)	(13,703)	(7,112)	(5,866)	(6,324)
Góp vốn & đầu tư	(54,767)	(45,126)	0	0	0
Thanh lý	38,411	23,602	(3,833)	(1,533)	(1,840)
Khác	7,826	1,957	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(26,829)	(33,270)	(10,945)	(7,399)	(8,164)
Cổ tức trả cho CSH	(9,384)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	16.7	0	0	0
Tăng/giảm nợ	11,400	21,238	17,140	(7,484)	1,095
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	2,016	21,255	17,140	(7,484)	1,095
Tiền & tương đương tiền đầu kì	4,626	10,817	14,104	5,253	12,419
LCT thuần trong kỳ	6,191	3,287	(8,851)	7,166	6,224
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	10,817	14,104	5,253	12,419	18,643
Dòng tiền tự do	12,704	1,599	(22,158)	16,183	6,968

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	49.2	34.4	33.4	37.9	39.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	61.5	41.5	23.7	27.4	28.4
Tỷ suất LNT (%)	46.2	31.9	21.3	23.8	23.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	24.5	23.1	19.2	19.2	19.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	(26.6)	65.6	10.1	(3.58)	8.45
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(22.3)	11.8	(37.3)	11.8	12.4
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(25.7)	14.2	(26.5)	7.74	7.90
Tăng trưởng EPS (%)	(26.7)	14.4	(26.5)	7.74	7.90
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(26.6)	14.2	(26.5)	7.74	7.90
Tăng trưởng DPS (%)	33.3	(100)	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	30.2	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	21.4	20.3	12.7	12.1	11.6
ROACE (%)	22.5	20.0	10.0	10.1	10.3
Vòng quay tài sản (lần)	0.21	0.26	0.24	0.21	0.22
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.84	0.38	(0.61)	0.80	0.43
Số ngày tồn kho	741	282	366	509	603
Số ngày phải thu	1,108	682	569	634	615
Số ngày phải trả	173	111	197	179	187
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	60.2	54.2	62.6	49.6	46.9
Nợ/tài sản (%)	27.1	24.9	26.2	24.3	24.2
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	2.56	2.59	4.93	4.19	4.13
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.05	1.12	1.13	1.21	1.25
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.02	1.99	2.04	1.98	1.78
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.91	4.79	8.61	7.21	6.27
P/E (lần)	5.66	4.95	6.73	6.25	5.79
P/E ĐC (lần)	5.65	4.94	6.73	6.25	5.79
P/B (lần)	1.12	0.91	0.80	0.71	0.63
Lợi suất cổ tức (%)	5.34	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn